

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

E-ĐKC 1.1	<p>Chủ đầu tư: Tổng công ty Điện lực miền Trung Đại diện chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án Lưới điện miền Trung <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của chủ đầu tư và đại diện ủy quyền (nếu có)].</i></p>
E-ĐKC 1.3	<p>Nhà thầu: _____ <i>[ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu]</i></p>
E-ĐKC 1.10	<p>Địa điểm dự án: tỉnh Khánh Hoà <i>[Ghi địa điểm dự án]</i></p>
E-ĐKC 1.11	<p>Ngày hợp đồng có hiệu lực: Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hai bên ký hợp đồng.</p>
E-ĐKC 2.2 (i)	<p>Các tài liệu khác: _____</p>
E-ĐKC 4.1	<p>Việc sử dụng tài liệu và thông tin liên quan đến hợp đồng: Không áp dụng</p>
E-ĐKC 5.1	<p>Các trường hợp khác: Không áp dụng</p>
E-ĐKC 7	<p>Loại hợp đồng: Trọn gói</p>
E-ĐKC 8	<p>Giá hợp đồng bao gồm toàn bộ các chi phí, lãi và bất kỳ khoản thuế nào mà nhà thầu phải nộp. Giá hợp đồng là cố định đối với phạm vi công việc nêu trong hợp đồng và điều khoản tham chiếu.</p>
E-ĐKC 10	<p>10.1. Tạm ứng - Thời gian tạm ứng chậm nhất là 14 ngày kể từ ngày có thông báo bắt đầu thực hiện công việc của Chủ đầu tư. - Chủ đầu tư tạm ứng cho Nhà thầu là 20% giá trị hợp đồng trước thuế.</p> <p>10.2. Thanh toán: việc nghiệm thu, thanh toán áp dụng cho từng dự án phù hợp theo khối lượng công việc hoàn thành, cụ thể: Trong giai đoạn nghiệm thu thanh quyết toán hợp đồng kiểm toán thì chi phí kiểm toán từng công trình sẽ được xác định như sau: <i>G_{kiểm toán} = Min (của G_{hợp đồng} so với G_{Quyết toán})</i> Trong đó: - <i>G_{kiểm toán}</i>: Giá trị chi phí kiểm toán sau khi quyết toán (sau thuế GTGT);</p>

	<p>- <i>G_{hợp đồng}</i>: Giá trị chi phí kiểm toán theo hợp đồng đã ký (sau thuế GTGT);</p> <p>- <i>G_{Quyết toán}</i> = Giá trị phê duyệt quyết toán nhân với tỷ lệ định mức chi phí kiểm toán theo quy định hiện hành (sau thuế GTGT)</p> <p>- Nghiệm thu: Trong vòng 14 ngày kể từ ngày hoàn thành báo cáo kiểm toán, Tư vấn lập hồ sơ nghiệm thu gửi về Bên A theo địa chỉ nêu trong hợp đồng. Trong vòng 7 ngày kể từ khi nhận được hồ sơ nghiệm thu của Tư vấn, Bên A sẽ có văn bản yêu cầu hiệu chỉnh (nếu có), hoặc ký nghiệm thu theo yêu cầu.</p> <p>- Phương thức thanh toán: + Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Tư vấn 80% giá trị của chi phí kiểm toán và thu hồi 100% giá trị tạm ứng sau khi Tư vấn phát hành báo cáo kiểm toán Đợt 1 (chi phí Xây dựng, Thiết bị, Tư vấn đầu tư và Chi phí khác). + Chủ đầu tư sẽ thanh toán cho Tư vấn đến 90% giá trị của chi phí kiểm toán sau khi Tư vấn phát hành báo cáo kiểm toán chính thức của dự án. + 10% giá trị còn lại sẽ được thanh toán sau khi cơ quan thẩm quyền phê duyệt quyết toán.</p> <p>- Số lần thanh toán: không áp dụng. - Đồng tiền thanh toán: VND. - Hình thức thanh toán: chuyển khoản, phí chuyển khoản do bên B chịu.</p> <p>- Hồ sơ thanh toán: + Hồ sơ tạm ứng: ++ Hợp đồng tư vấn đã được 2 bên ký kết, đóng dấu. ++ Giấy đề nghị tạm ứng của nhà thầu tư vấn. ++ Bảo lãnh tạm ứng + Hồ sơ thanh toán giai đoạn: ++ Biên bản nghiệm thu theo quy định. ++ Giấy đề nghị thanh toán khối lượng của tư vấn. ++ Hóa đơn thuế GTGT. + Hồ sơ thanh toán hoàn thành: ++ Giấy đề nghị thanh toán khối lượng của tư vấn. ++ Hóa đơn thuế GTGT</p> <p>- Điều chỉnh thuế: Được phép điều chỉnh Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
--	--

	<p>- Thời hạn thanh toán: Thời hạn thanh toán cho mỗi đợt là 14 ngày trong đó:</p> <p>+ Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị thanh toán hợp lệ của nhà thầu tư vấn, chủ đầu tư phải hoàn thành các thủ tục và chuyển đề nghị thanh toán tới cơ quan cấp phát, cho vay vốn;</p> <p>+ Trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của chủ đầu tư, cơ quan cấp phát, cho vay vốn phải chuyển đủ giá trị của lần thanh toán cho nhà thầu tư vấn.</p> <p>Thanh toán trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng: Trong trường hợp chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều 19, Điều 20 - ĐKCT, trong vòng sáu mươi (60) ngày kể từ ngày Hợp đồng chấm dứt, chủ đầu tư sẽ thanh toán cho nhà thầu các khoản chi phí cho phần dịch vụ đã hoàn thành hợp lý được nghiệm thu trước ngày Hợp đồng chấm dứt (nếu hợp đồng chấm dứt với lý do không phải bất khả kháng thì chỉ thanh toán 85% chi phí tư vấn đã hoàn thành hợp lý được nghiệm thu trước ngày hợp đồng chấm dứt).</p> <p>Thanh lý hợp đồng: Hợp đồng hết hiệu lực và xem như được thanh lý khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký. Trường hợp Hợp đồng bị chấm dứt: theo Điều 19, Điều 20 - ĐKCT, việc thanh lý hợp đồng phải được hoàn tất trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày kể từ ngày hoàn thành việc chấm dứt hợp đồng.</p>
E-ĐKC 11	Bảo hành sản phẩm của dịch vụ: Không áp dụng
E-ĐKC 12	Thời gian thực hiện hợp đồng: Từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến khi các bên hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng. Trong đó tiến độ thực hiện không quá 30 ngày kể từ ngày Bên A cung cấp đủ hồ sơ
E-ĐKC 13.1	Thời gian bên nhận yêu cầu trả lời yêu cầu sửa đổi hợp đồng của chủ đầu tư hoặc nhà thầu: trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu điều chỉnh hợp đồng
E-ĐKC 13.2 (e)	Các trường hợp khác: _____
E-ĐKC 14.2	Thời gian nhà thầu thực hiện việc thay thế nhân sự: 7 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu thay thế nhân sự của Chủ đầu tư.
E-ĐKC 16.1	Danh sách nhà thầu phụ: Không áp dụng
E-ĐKC 16.2	Tổng giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: Không áp dụng

E-ĐKC 16.4	Yêu cầu khác về nhà thầu phụ: Không áp dụng
E-ĐKC 17	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng: Áp dụng.</p> <p>a) Phạt chậm tiến độ theo mức: phạt 0,5%/ngày của tổng giá trị Hợp đồng cho 10 ngày đầu tiên chậm hoàn thành công việc theo hợp đồng yêu cầu, cứ mỗi ngày chậm tiếp theo phạt 0,3%/ngày của tổng giá trị Hợp đồng. (10 ngày được tính bao gồm cả ngày Thứ bảy và chủ nhật, và không bao gồm các ngày nghỉ lễ, tết theo quy định).</p> <p>Tổng số tiền phạt không vượt quá: 8% tổng giá trị Hợp đồng. Nếu chậm quá 30 ngày Bên A có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và thanh toán theo điều E-ĐKC 10</p> <p>b) Phạt Hợp đồng do không bảo đảm chất lượng công việc:</p> <p>Tư vấn phải trả cho bên bị vi phạm tiền phạt vi phạm hợp đồng và bồi thường về thiệt hại do lỗi chủ quan của Tư vấn: Tiền bồi thường thiệt hại bao gồm: i) giá trị tài sản mất mát, hư hỏng; ii) chi phí khắc phục thiệt hại; iii) chi phí để ngăn chặn và hạn chế thiệt hại do vi phạm gây ra; iv) tiền phạt vi phạm hợp đồng và tiền bồi thường thiệt hại mà bên vi phạm phải trả cho bên thứ ba là hậu quả trực tiếp của sự vi phạm này gây ra.</p> <p>Mức khấu trừ tối đa của phần phạt vi phạm hợp đồng: Mức phạt vi phạm được tính 08% giá trị phần nghĩa vụ vi phạm, và tổng Mức khấu trừ tối đa không quá 08% tổng giá trị hợp đồng.</p> <p>c) Phương thức phạt Hợp đồng (bao gồm phạt do chậm tiến độ và do không bảo đảm chất lượng công việc): Bên A sẽ trừ tiền phạt hợp đồng và tiền bồi thường thiệt hại vào giá trị còn lại của Hợp đồng chưa thanh toán hoặc yêu cầu Tư vấn thanh toán cho Bên A phần giá trị tiền phạt vi phạm Hợp đồng và tiền bồi thường thiệt hại vượt quá giá trị chưa thanh toán. Trường hợp Tư vấn gây ra thiệt hại cho bên thứ ba thì Bên A sẽ trừ tiền bồi thường thiệt hại vào giá trị còn lại của hợp đồng chưa thanh toán</p>

	<p>của Tư vấn để trả cho bên thứ ba, nếu không đủ thì Tư vấn có trách nhiệm thanh toán cho bên thứ ba.</p> <p>d) Trường hợp chủ đầu tư chậm thanh toán cho nhà thầu theo quy định tại Điều 10 thì phải trả lãi cho nhà thầu theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định. Thời gian được tính kể từ ngày đầu tiên chậm thanh toán cho đến ngày chủ đầu tư thanh toán đầy đủ cho nhà thầu.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <p>Mức đền bù: toàn bộ các thiệt hại thực tế và gián tiếp phát sinh do lỗi, vi phạm của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng</p>
E-ĐKC 19.1	<p>Chấm dứt hợp đồng do sai phạm của nhà thầu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nếu tư vấn không đáp ứng các yêu cầu về chất lượng kiểm toán theo hợp đồng đã ký kết thì chủ đầu tư có quyền tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng. Trước khi một bên tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng, thì phải báo cho bên kia biết bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do tạm ngừng thực hiện; hai bên phải có trách nhiệm cùng thương lượng giải quyết để tiếp tục thực hiện đúng thỏa thuận hợp đồng đã ký kết, trừ trường hợp bất khả kháng. - Nếu xảy ra một trong những trường hợp sau, chủ đầu tư có thể chấm dứt Hợp đồng mà không phải bồi thường thiệt hại bằng cách thông báo bằng văn bản cho nhà thầu tư vấn ít nhất là trước 15 ngày: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu Tư vấn từ chối thực hiện công việc theo hợp đồng hoặc trong vòng 15 ngày kể từ ngày chủ đầu tư có thông báo về sai sót hoặc chậm trễ của tư vấn trong khi thực hiện các nghĩa vụ của họ theo Hợp đồng này, tư vấn không có biện pháp sửa chữa các sai sót đó. + Nếu Tư vấn rơi vào tình trạng phá sản hoặc giải thể hoặc chuyển nhượng lợi ích của hợp đồng cho chủ nợ của mình mà không có sự chấp thuận của chủ đầu tư. + Nếu xảy ra sự kiện Bất khả kháng, sau 75 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện này mà tư vấn vẫn không thể tiếp tục thực hiện được Dịch vụ. + Nếu Tư vấn tự ý đơn phương chấm dứt hợp đồng.
E-ĐKC 20	Chấm dứt hợp đồng do lỗi của chủ đầu tư:

	<ul style="list-style-type: none"> - Tư vấn có quyền tạm ngừng thực hiện công việc trong hợp đồng khi chủ đầu tư không thanh toán cho tư vấn quá 28 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định Điều 7 - ĐKCT trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác. - Tư vấn có thể chấm dứt hợp đồng bằng cách thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư ít nhất là trước 30 ngày nếu xảy ra một trong các trường hợp sau đây: <ul style="list-style-type: none"> + Nếu chủ đầu tư rơi vào tình trạng phá sản hoặc giải thể. + Nếu trong vòng 45 ngày kể từ ngày tư vấn thông báo về việc chưa thanh toán bất kỳ một khoản tiền nào của Hợp đồng này sau khi chủ đầu tư đã nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ mà chủ đầu tư vẫn không thanh toán. + Nếu xảy ra sự kiện Bất khả kháng và sau 75 ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện đó mà Tư vấn vẫn không thể tiếp tục thực hiện dịch vụ.
E-ĐKC 22.2	<p>Giải quyết tranh chấp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thương lượng: Các bên sẽ nỗ lực tối đa để giải quyết các tranh chấp hoặc bất đồng phát sinh liên quan đến các hợp đồng bằng cách thương lượng. - Tòa án: Trường hợp thương lượng không có kết quả thì trong vòng 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp Hợp đồng không thể hòa giải, các bên sẽ gửi vấn đề lên Trọng tài để xử lý tranh chấp theo các quy tắc của Việt Nam (hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại TP Đà Nẵng) theo quy định của pháp luật. Quyết định của Trọng tài (hoặc Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại TP Đà Nẵng) là quyết định cuối cùng và có tính chất bắt buộc với các bên. - Thời hạn nhà thầu thực hiện quyền phản đối, khiếu nại đối với các quyết định xử lý vi phạm, quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng của chủ đầu tư: không quá 56 ngày kể từ ngày nhận được quyết định xử lý vi phạm, quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng của chủ đầu tư. Hết thời hạn trên, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu trong các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng

E-ĐKC 23.1	<p>Địa chỉ để hai bên thông báo cho nhau những thông tin theo quy định:</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của chủ đầu tư: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p> <p>- Địa chỉ liên lạc của Nhà thầu: _____</p> <p>Điện thoại: _____</p> <p>Fax: _____</p> <p>E-mail: _____</p>
-------------------	---